

Số: /HD-SCT

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2024

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn
trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới
nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-BKHCN ngày 15/8/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 về Chợ kinh doanh thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định 1680/QĐ-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/ nông thôn mới nâng cao/ huyện nông thôn mới/ nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về tổ chức, quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức, quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025;

Thực hiện Công văn số 289/UBND-KTN ngày 09/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xử lý đề nghị của Sở Công Thương liên quan đến tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Trên cơ sở ý kiến góp ý, thống nhất của các sở, ngành, địa phương và tình hình thực tế của tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương hướng dẫn trình tự và hồ sơ đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TÀI LIỆU MINH CHỨNG

1. Đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới

1.1. Trường hợp xã có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển, phân kỳ đầu tư

a) Tất cả các chợ nông thôn trên địa bàn xã đang hoạt động phải đạt chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1.1.

b) Chợ nông thôn đạt chuẩn khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Biên bản thẩm định thực tế chợ được đánh giá đạt tất các yêu cầu theo quy định, nội dung kết luận đánh giá đạt hoặc địa phương, đơn vị đã khắc phục xong các kiến nghị của đoàn (những điểm chưa đạt cần khắc phục).

- Các hồ sơ minh chứng kèm theo được thể hiện đầy đủ, chính xác, rõ ràng và được đóng thành tập, cụ thể:

STT	Nội dung yêu cầu	Hồ sơ minh chứng
1	Về diện tích, mặt bằng xây dựng chợ	

a	Có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ thiết yếu tại chợ.	- Bản trích lục và biên vẽ thửa đất bán đồ địa chính đất (ký tên, đóng dấu, không quá ba năm kể từ ngày nộp hồ sơ); - Chợ đáp ứng tiêu chuẩn sử dụng đất xây dựng chợ quy định tại TCVN 9211: 2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế.
b	Diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m ²	- Bản sao phương án sắp xếp ngành nghề, điểm kinh doanh tại chợ được UBND cấp huyện phê duyệt và được niêm yết công khai tại chợ; - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế
2	Về kết cấu nhà chợ chính	
a	Nhà chợ chính phải bảo đảm được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy định	Bản sao tài liệu chứng minh xây dựng hoặc quyết định phê duyệt kinh tế kỹ thuật xây dựng chợ hoặc văn bản xác nhận của UBND cấp huyện về nhà chợ chính bảo đảm tính kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy định.
b	Nền chợ phải được bê tông hóa.	Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
3	Về yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình	
a	Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý chợ	Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
b	Có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng, phù hợp với quy mô của chợ	- Bản sao hợp đồng thuê nhà vệ sinh (nếu có); - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
c	Có địa điểm trông giữ xe (ngoài trời hoặc có mái che) đáp ứng và phù hợp nhu cầu mua, bán tại chợ, đảm bảo an toàn, trật tự	Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
d	Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm	Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
đ	Có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ	- Bản sao hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt hoặc hóa đơn sử dụng nước sinh hoạt của đơn vị có chức năng hoặc phiếu xét nghiệm đối với nước sinh hoạt tại chợ theo QCVN 01-1: 2018/BYT; - Kết hợp khảo sát thực tế.

STT	Nội dung yêu cầu	Hồ sơ minh chứng
e	Có phương án và hệ thống cấp điện theo quy định đảm bảo cho hoạt động của chợ	- Bản sao hợp đồng cấp điện; - Văn bản xác nhận của Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị về hệ thống cấp điện đảm bảo cho hoạt động của chợ.
g	Có khu thu gom, lưu chứa rác và kế hoạch vận chuyển rác trong ngày về khu xử lý tập trung của địa phương	Bản sao hợp đồng hoặc hóa đơn thu gom, vận chuyển và xử lý rác chất thải rắn sinh hoạt của đơn vị có chức năng.
h	- Có tuyến thu gom, thoát nước mưa, nước thải; - Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm tiêu thoát, dễ dàng thông tắc	- Bản sao bản vẽ hoặc sơ đồ tuyến thoát mưa, nước thải; - Kết hợp khảo sát thực tế.
i	Có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định	- Bảng kê trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy (ký tên, đóng dấu); - Bản sao phương án phòng cháy chữa cháy được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (chợ hạng 1, chợ hạng 2 do cơ quan công an quản lý- Công an cấp huyện; chợ hạng 3 do UBND xã quản lý)
4	Về điều hành quản lý chợ	
a	Có tổ chức quản lý chợ; việc tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý thực hiện theo quy định	Bản sao Quyết định thành lập/ kiện toàn Ban quản lý chợ do UBND cấp huyện phê duyệt hoặc quyết định thành lập/ kiện toàn Ban điều hành chợ do hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh đầu tư, quản lý, khai thác chợ.
b	Có Nội quy chợ được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ	- Bản sao nội quy chợ do UBND cấp huyện phê duyệt và được niêm yết công khai tại chợ; - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
c	Có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường phù hợp để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa	- Bản sao biên bản bàn giao quả cân đối chứng/ cân đối chứng hoặc thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa hoặc giấy chứng nhận kiểm định quả cân đối chứng/ cân đối chứng hoặc thiết bị đo lường (trong đó có ghi rõ tên đơn vị sở hữu hoặc sử dụng); - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.

d	Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành	- Biên bản kiểm tra hoặc văn bản xác nhận của Đội Quản lý thị trường về việc chợ không kinh doanh các mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng cấm kinh doanh. - Đối với các hàng hóa kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành: có Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh,...; - Kết hợp khảo sát thực tế.
---	--	---

1.2. Trường hợp xã không có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển, phân kỳ đầu tư

a) Xã có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp được đánh giá đạt các yêu cầu theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1.2;

b) Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đạt chuẩn khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Biên bản thẩm định siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp được đánh giá đạt các yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 1.2, nội dung kết luận đánh giá đạt hoặc chủ sở hữu cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn đã khắc phục xong (những nội dung chưa đạt cần khắc phục) theo kiến nghị của đoàn thẩm định.

- Đối với xã có dân số từ 12.000 người trở xuống (tại thời điểm thẩm định) thì hồ sơ minh chứng tối thiểu là 01 cửa hàng tiện lợi hoặc 01 cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn; đối với xã có dân số trên 12.000 người thì hồ sơ minh chứng tối thiểu là 02 cửa hàng tiện lợi hoặc 02 cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định tại điểm c Khoản 1.2.

c) Các hồ sơ minh chứng kèm theo được thể hiện đầy đủ, chính xác, rõ ràng và được đóng thành tập, cụ thể:

- Siêu thị mini

STT	Nội dung yêu cầu	Hồ sơ minh chứng
1	Có bảng hiệu thể hiện tên siêu thị, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức, cá nhân quản lý	- Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh; - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
2	Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân	Hình chụp bảng niêm yết thời gian hoạt động

STT	Nội dung yêu cầu	Hồ sơ minh chứng
3	Có diện tích kinh doanh tối thiểu là 200m ² ; có bố trí nơi để xe hoặc phương án trông giữ xe và khu vệ sinh phù hợp cho khách hàng	- Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; - Bản sao hợp đồng cho thuê/ cho mượn đất (nếu có); - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
4	Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 500 tên hàng trở lên; hàng hóa được tổ chức, bố trí theo ngành hàng, nhóm hàng một cách văn minh, khoa học, thuận lợi cho việc mua sắm, thanh toán, kiểm tra, theo dõi và quản lý.	- Bảng kê danh mục hàng hóa kinh doanh (ký tên, đóng dấu); - Bản vẽ sơ đồ bố trí mặt bằng (ký tên, đóng dấu); - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
5	Có kho và các thiết bị kỹ thuật cần thiết cho bảo quản hàng hóa (tủ đông, tủ mát...); cho đóng gói, bán hàng (giá, kệ, giỏ, móc treo...); cho thanh toán và quản lý kinh doanh (thiết bị và phần mềm quản lý...); có nơi bảo quản hành lý cá nhân	- Bảng kê trang thiết bị (ký tên, đóng dấu); - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
6	Các công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, có trang bị kỹ thuật đảm bảo việc phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định.	- Giấy phép xây dựng hoặc Văn bản xác nhận của Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị; - Bảng kê trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy (ký tên, đóng dấu).
7	Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại siêu thị mini không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.	- Văn bản xác nhận của Đội Quản lý thị trường hoặc UBND xã; - Đối với các hàng hóa kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành: có Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh,...; - Kết hợp khảo sát thực tế.
8	Thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	- Hợp đồng hoặc hóa đơn thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của cơ sở với đơn vị có chức năng; - Kết hợp khảo sát thực tế.
9	Có hệ tuyến thu gom, thoát nước mưa, nước thải	- Bản vẽ hoặc sơ đồ tuyến thoát mưa, nước thải; - Kết hợp khảo sát thực tế.

- Cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp

STT	Nội dung yêu cầu	Hồ sơ minh chứng
1	Có bảng hiệu thể hiện tên cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý	- Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh; - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
2	Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.	Hình chụp bảng niêm yết thời gian hoạt động
3	Có diện tích kinh doanh tối thiểu từ 50m ² trở lên và có nơi để xe với quy mô phù hợp	- Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; - Bản sao hợp đồng cho thuê/ cho mượn đất (nếu có); - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
4	Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 200 tên hàng trở lên	- Bảng kê danh mục hàng hóa kinh doanh (ký tên, đóng dấu).
5	Có bố trí quầy hoặc khu vực phù hợp để trưng bày hoặc bán hàng hóa nông sản của địa phương.	- Bảng kê trang thiết bị (ký tên, đóng dấu); - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
6	Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường, an toàn, thuận tiện cho khách hàng	- Văn bản xác nhận của Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị; - Bảng kê trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường (ký tên, đóng dấu).
7	Có trang thiết bị cần thiết (tủ đông, tủ mát, kệ, giá...)	Bảng kê trang thiết bị (ký tên, đóng dấu).
8	Tổ chức, bố trí, sắp xếp và ghi chép hàng hóa một cách văn minh, khoa học, thuận lợi cho việc mua sắm, theo dõi, kiểm tra, quản lý.	- Bản vẽ sơ đồ bố trí mặt bằng (ký tên, đóng dấu); - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
9	Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.	- Biên bản kiểm tra của Đội Quản lý thị trường hoặc văn bản xác nhận UBND xã; - Đối với các hàng hóa kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành: có Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh,...; - Kết hợp khảo sát thực tế.

10	Thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	- Hợp đồng hoặc hóa đơn thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của cơ sở với đơn vị có chức năng; - Kết hợp khảo sát thực tế.
----	---	--

2. Đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao

2.1. Trường hợp xã có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển, phân kỳ đầu tư

a) Chợ nông thôn đạt chuẩn khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Biên bản thẩm định thực tế chợ được đánh giá đạt tất các yêu cầu theo quy định, nội dung kết luận đánh giá đạt hoặc địa phương, đơn vị đã khắc phục xong các kiến nghị của đoàn (những điểm chưa đạt cần khắc phục).

- Các hồ sơ minh chứng kèm theo được thể hiện đầy đủ, chính xác, rõ ràng và được đóng thành tập.

b) Là xã có chợ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Mục I của văn bản hướng dẫn này và đồng thời có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng một phần các tiêu chí quy định tại TCVN 11856: 2017 Chợ kinh doanh thực phẩm, cụ thể:

STT	Nội dung yêu cầu	Hồ sơ minh chứng
1	Về diện tích, mặt bằng xây dựng chợ	Bản sao Quyết định công nhận kết quả rà soát sử dụng đất chợ hoặc Quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chợ. Ngoại trừ 14 chợ ¹ thì bản sao Bản trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính đất (ký tên, đóng dấu, không quá ba năm kể từ ngày nộp hồ sơ)
2	Yêu cầu về vị trí, địa điểm	
a	Chợ không bị ngập nước, đọng nước	- Văn bản xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường; - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
b	Chợ không bị ảnh hưởng bởi các nguồn gây ô nhiễm; cách các nguồn gây ô nhiễm tối thiểu 500m	

¹ Thực hiện theo Công văn số 289/UBND-KTN ngày 09/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, 14 chợ gồm: huyện Nhơn Trạch: Chợ Phú Hữu; huyện Trảng Bom: Chợ Trà Cỏ, Chợ Phú Sơn; huyện Thống Nhất: Chợ Nguyễn Huệ, Chợ Ấp 5; huyện Định Quán: Chợ Phú Túc, Chợ Phú Cường, Chợ 105 Phú Ngọc, Chợ Túc Trung, Chợ Suối Nho, Chợ Thanh Sơn, Chợ Phú Vinh; huyện Tân Phú: Chợ Phú Điền; huyện Cẩm Mỹ: Chợ Xuân Mỹ.

3	Yêu cầu về bố trí	
a	Phân khu chức năng	- Bản sao phương án sắp xếp ngành nghề, điểm kinh doanh tại chợ được UBND cấp huyện phê duyệt; - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
b	Tại các khu vực kinh doanh có biển hiệu thông báo	
4	Yêu cầu về nước sử dụng trong chợ	- Bản sao hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt hoặc hóa đơn sử dụng nước sinh hoạt của đơn vị có chức năng hoặc phiếu xét nghiệm đối với nước sinh hoạt tại chợ theo QCVN 01-1: 2018/BYT; - Kết hợp khảo sát thực tế.
5	Yêu cầu đối với khu bán gia cầm sống, khu giết mổ gia cầm tập trung tại chợ (nếu có)	
a	Tách biệt với khu bán thực phẩm khác với khoảng cách tối thiểu là 2,4m	Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
b	Đủ điều kiện đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ	Giấy chứng nhận đủ điều kiện
6	Yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy	Văn bản xác nhận chợ bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định (chợ hạng 1, chợ hạng 2 do cơ quan công an quản lý- Công an cấp huyện; chợ hạng 3 do UBND xã quản lý)
7	Yêu cầu về vệ sinh môi trường	
a	Lập thủ tục môi trường theo quy định	- Văn bản xác nhận thủ tục môi trường được cơ quan có thẩm quyền cấp; - Bản sao hợp đồng/ hóa đơn thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến khu xử lý rác tập trung với đơn vị có chức năng; - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
b	Thu gom rác thải	
c	Trang bị thùng rác và biển thông báo	
d	Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu độc	
8	Yêu cầu về nhà vệ sinh	
a	Bố trí nam, nữ riêng; Bố trí đảm bảo khoảng cách với khu dịch vụ ăn uống, khu thực phẩm tươi sống; tiêu diệt nước tự hoại; phù hợp với quy mô của từng hạng chợ, trong đó: chợ hạng 1 tối thiểu 6 nhà vệ sinh, chợ hạng 2 tối thiểu 4 nhà vệ sinh, chợ hạng 3 tối thiểu 2 nhà vệ sinh.	- Bản sao văn bản phân hạng chợ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; - Bảng kê trang thiết bị trong nhà vệ sinh; - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
b	Trang thiết bị trong nhà vệ sinh	

9	Yêu cầu đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ	
a	Cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật	- Biển hiệu;
b	Cơ sở kinh doanh thủy hải sản tươi sống	- Cam kết của các hộ kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền;
c	Cơ sở kinh doanh rau, củ, quả	- Bản sao Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh.
d	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	- Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do y tế cấp huyện trở lên cấp;
đ	Cơ sở kinh doanh thực phẩm khác	- Có sổ sách, hóa đơn, hợp đồng... ghi chép nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, thực phẩm kinh doanh tại chợ.
10	Yêu cầu đối với tổ chức quản lý chợ	
a	Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm	- Bản sao Quyết định thành lập/ kiện toàn Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm của chợ;
b	Cán bộ quản lý an toàn thực phẩm tại chợ có kiến thức về an toàn thực phẩm	- Bản sao kế hoạch kiểm tra được lãnh đạo tổ chức ký tên, đóng dấu
c	Báo cáo kết quả hình hình hoạt động chợ 6 tháng, hàng năm	Bản sao chứng chỉ hoặc giấy xác nhận hoặc văn bản xác nhận tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.
		Bản sao báo cáo hình hình hoạt động chợ

2.2. Trường hợp xã không có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển, phân kỳ đầu tư

a) Xã có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp được đánh giá đạt các yêu cầu theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2.2;

b) Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đạt chuẩn khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Biên bản thẩm định siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp được đánh giá đạt các yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 2.2, nội dung kết luận đánh giá đạt hoặc chủ sở hữu cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn đã khắc phục xong (những nội dung chưa đạt cần khắc phục) theo kiến nghị của đoàn thẩm định.

- Đối với xã có dân số từ 12.000 người trở xuống (mười hai ngàn người trở xuống - tại thời điểm thẩm định) thì hồ sơ minh chứng tối thiểu là 01 (một) cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn; đối với xã có dân số trên 12.000 người (trên mười hai ngàn người - tại thời điểm thẩm định) thì hồ sơ minh chứng tối thiểu là 02 (hai) cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định tại điểm c Khoản 2.2.

- Các hồ sơ minh chứng kèm theo được thể hiện đầy đủ, chính xác, rõ ràng và được đóng thành tập.

c) Siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại điểm c khoản 1.1 Mục I của văn bản hướng dẫn này và đồng thời cơ sở bán lẻ khác đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại TCVN 11856: 2017 Chợ kinh doanh thực phẩm, cụ thể:

STT	Nội dung yêu cầu	Hồ sơ minh chứng
1	Vệ sinh quầy hàng và khu vực xung quanh	Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
2	Thùng rác	Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
3	Bảo đảm không sử dụng chất phụ gia, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc không được phép và không kinh doanh chất phụ gia, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cam kết của các hộ kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền
4	Không bày bán thực phẩm sống gần thực phẩm chín	Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
5	Trang thiết bị bày bán, bảo quản	Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
6	Thực phẩm bày bán ghi rõ ngày sản xuất, hạn sử dụng	Khảo sát thực tế.
	Yêu cầu đối với người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm	
7	Kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh	Bản sao giấy xác nhận hoặc văn bản xác nhận tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định
8	Sức khỏe của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Bản sao giấy xác nhận đủ sức khỏe do y tế cấp huyện trở lên cấp
9	Bảo hộ lao động đối với người trực tiếp kinh doanh thực phẩm tại cơ sở kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến và không bao gói	- Bảng kê bảo hộ lao động; - Hình chụp và kết hợp khảo sát thực tế.
	Yêu cầu về truy xuất nguồn gốc	
10	Truy xuất được nguồn gốc thực phẩm kinh doanh	Có sổ sách, hóa đơn, hợp đồng...ghi chép nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, phụ gia thực phẩm kinh doanh

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc xác định xã có chợ nông thôn hay không được căn cứ theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và quyết định sửa đổi, bổ sung có liên quan.

2. Văn bản đề nghị đánh giá, xét công nhận thực hiện theo mẫu Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (*bản chính, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ*);

3. Thành phần đoàn thẩm định gồm đại diện Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Trường hợp địa phương chưa cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến lĩnh vực quản lý của sở, ngành nào, Sở Công Thương sẽ mời sở, ngành, phòng, ban, đơn vị liên quan tham gia đoàn thẩm định.

4. Công văn này thay thế Hướng dẫn số 7605/HD-SCT ngày 28/12/2022 của Sở Công Thương về thực hiện và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương báo cáo Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh phê duyệt, ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện, đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tổ chức triển khai đến các phòng, ban, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn biết để phối hợp tổ chức thực hiện nhằm đạt mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (báo cáo);
- Vụ Thị trường trong nước – Bộ Công Thương;
- Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng NTM tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ;
- Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Quản lý thị trường;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng Kinh tế/ KT&HT, QLĐT các huyện, thành phố;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Các phòng: QLCN, KT&QLNL;
- Đăng tải website Sở Công Thương;
- Lưu: VT, QLTM. *NTNSANG/

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thái Thanh Phong

Phụ lục

Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SCT ngày /01/2023 của Sở Công Thương

**HỒ SƠ TÀI LIỆU MINH CHỨNG ĐÓNG THÀNH TẬP
VÀ SẮP XẾP THEO THỨ TỰ SAU**

A. Hồ sơ minh chứng tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới (chỉ cần chọn cụ thể một trong ba trường hợp)

1. Trường hợp chợ nông thôn

1.1. Một số thông tin chung

- Tên chợ:, hạng chợ:
- Địa chỉ:
- Mã số quy hoạch chợ:
- Tổng số hộ kinh doanh cố định trong nhà lồng chính của chợ đang hoạt động kinh doanh:;
- Số điểm kinh doanh trong nhà lồng chính của chợ đang hoạt động kinh doanh :;
- Tổng số điểm kinh doanh thiết kế trong nhà lồng chính của chợ

1.2. Quyết định thành lập/ kiện toàn Ban quản lý chợ do UBND cấp huyện phê duyệt hoặc quyết định thành lập Ban điều hành chợ do hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh đầu tư, quản lý, khai thác chợ;

1.3. Bản trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính đất số ngày..... do cấp;

1.4. Tài liệu chứng minh xây dựng hoặc quyết định phê duyệt kinh tế kỹ thuật xây dựng chợ hoặc văn bản xác nhận của UBND cấp huyện về nhà chợ chính bảo đảm tính kiên cố hoặc bán kiên cố;

1.5. Quyết định phê duyệt nội quy chợ số ngày.....;

1.6. Quyết định phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ số ngày.....;

1.7. Phương án phòng cháy chữa cháy được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt ngày

1.8. Hợp đồng thuê nhà vệ sinh (nếu có) ngày.....;

1.9. Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt hoặc hóa đơn sử dụng nước sinh hoạt của đơn vị có chức năng hoặc phiếu xét nghiệm đối với nước sinh hoạt tại chợ theo QCVN 01-1: 2018/BYT;

1.10. Hợp đồng cấp điện;

1.11. Bảng kê trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy;

1.12. Biên bản bàn giao quả cân đối chứng/ cân đối chứng hoặc thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa hoặc giấy chứng

nhận kiểm định quả cân đối chứng/ cân đối chứng hoặc thiết bị đo lường;

1.13. Phương án phòng cháy chữa cháy được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

1.14. Hợp đồng hoặc hóa đơn thu gom, vận chuyển và xử lý rác chất thải rắn sinh hoạt

1.15. Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện tại chợ;

1.16. Bản vẽ hoặc sơ đồ tuyến thoát mưa, nước thải;

1.17. Văn bản xác nhận của Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị về hệ thống cấp điện đảm bảo cho hoạt động của chợ;

1.18. Văn bản xác nhận của Đội Quản lý thị trường chợ không kinh doanh các mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng cấm kinh doanh, đối với các hàng hóa kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành: có Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh;

1.19. Văn bản xác nhận của UBND xã về phương án và hệ thống cấp điện theo quy định đảm bảo cho hoạt động của chợ;

1.20. Hình chụp có liên quan.

2. Trường hợp siêu thị mini

2.1. Một số thông tin chung

- Dân số của xã tại thời điểm người;

- Tên siêu thị :

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

- Tổng diện tích kinh doanh:

- Số lượng hàng hóa kinh doanh tại siêu thị: mặt hàng

- Thời gian hoạt động:

2.2. Giấy đăng ký kinh doanh số ngày do
cấp

2.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ số ngày..... do
cấp;

2.4. Hợp đồng cho thuê/ cho mượn đất (nếu có);

2.5. Hợp đồng hoặc hóa đơn thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của cơ sở với đơn vị có chức năng;

2.6. Bản vẽ hoặc sơ đồ tuyến thoát mưa, nước thải

2.7. Bảng kê danh mục hàng hóa kinh doanh;

2.8. Bảng kê trang thiết bị bảo quản hàng hóa, quản lý kinh doanh; trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường;

2.9. Đối với các hàng hóa kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện

theo quy định hiện hành: có Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh,...; (nếu có);

2.10. Giấy phép xây dựng hoặc văn bản xác nhận của Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị về công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, có trang bị kỹ thuật đảm bảo việc phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

2.11. Văn bản xác nhận của Đội Quản lý thị trường hoặc UBND xã về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại siêu thị mini không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật;

2.12. Hình chụp có liên quan.

3. Trường hợp cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp

3.1. Một số thông tin chung

- Dân số của xã tại thời điểm: người;

- Tên cửa hàng :,

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

- Tổng diện tích kinh doanh:

- Số lượng hàng hóa kinh doanh tại cửa hàng: mặt hàng

- Thời gian hoạt động:

3.2. Giấy đăng ký kinh doanh số ngày do
cấp

3.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ số ngày..... do
cấp;

3.4. Hợp đồng cho thuê/ cho mượn đất (nếu có);

3.5. Hợp đồng hoặc hóa đơn thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh
hoạt

3.6. Bảng kê danh mục hàng hóa kinh doanh;

3.7. Bản vẽ sơ đồ bố trí mặt bằng;

3.8. Bảng kê trang thiết bị bảo quản hàng hóa, quản lý kinh doanh; trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường;

3.9. Giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (nếu có);

3.10. Văn bản xác nhận của Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị về công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường, an toàn, thuận tiện cho khách hàng;

3.11. Văn bản xác nhận của Đội Quản lý thị trường hoặc UBND xã về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật;

3.12. Hình chụp có liên quan./.

B. Hồ sơ minh chứng tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao (chỉ cần chọn cụ thể một trong ba trường hợp)

1. Trường hợp chợ nông thôn

1.1. Một số thông tin chung

- Tên chợ:, hạng chợ:
- Địa chỉ:
- Mã số quy hoạch chợ:
- Tổng số hộ kinh doanh cố định trong nhà lồng chính của chợ đang hoạt động kinh doanh:
- Số điểm kinh doanh trong nhà lồng chính của chợ đang hoạt động kinh doanh :
- Tổng số điểm kinh doanh thiết kế trong nhà lồng chính của chợ

1.2. Báo cáo hình hình hoạt động chợ;

1.3. Quyết định thành lập/ kiện toàn Ban quản lý chợ do UBND cấp huyện phê duyệt hoặc quyết định thành lập Ban điều hành chợ do hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh đầu tư, quản lý, khai thác chợ;

1.4. Quyết định thành lập/ kiện toàn Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ;

1.5. Quyết định công nhận kết quả rà soát sử dụng đất chợ hoặc Quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chợ;

1.6. Bản trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính đất số ngày..... do cấp;

1.7. Tài liệu chứng minh xây dựng hoặc quyết định phê duyệt kinh tế kỹ thuật xây dựng chợ hoặc văn bản xác nhận của UBND cấp huyện về nhà chợ chính bảo đảm tính kiên cố hoặc bán kiên cố;

1.8. Quyết định phê duyệt nội quy chợ số ngày.....;

1.9. Quyết định phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ số ngày.....;

1.10. Phương án phòng cháy chữa cháy được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt ngày

1.11. Hợp đồng thuê nhà vệ sinh (nếu có) ngày.....;

1.12. Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt hoặc hóa đơn sử dụng nước sinh hoạt của đơn vị có chức năng hoặc phiếu xét nghiệm đối với nước sinh hoạt tại chợ theo QCVN 01-1: 2018/BYT;

1.13. Hợp đồng cấp điện;

1.14. Biên bản bàn giao cân đối chứng hoặc thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa hoặc giấy chứng nhận kiểm định cân đối chứng hoặc thiết bị đo lường;

- 1.15. Bảng kê trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy;
- 1.16. Phương án phòng cháy chữa cháy được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- 1.17. Hợp đồng hoặc hóa đơn thu gom, vận chuyển và xử lý rác chất thải rắn sinh hoạt;
- 1.18. Văn bản phân hạng chợ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- 1.19. Bản vẽ hoặc sơ đồ tuyến thoát mưa, nước thải;
- 1.20. Bảng kê trang thiết bị trong nhà vệ sinh;
- 1.21. Sổ sách, hóa đơn, hợp đồng...ghi chép nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, thực phẩm kinh doanh tại chợ;
- 1.22. Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện tại chợ;
- 1.23. Kế hoạch kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại chợ;
- 1.24. Chứng chỉ hoặc giấy xác nhận hoặc văn bản xác nhận tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức an toàn thực phẩm của cán bộ quản lý an toàn thực phẩm tại chợ;
- 1.25. Cam kết của các hộ sản xuất, kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền về sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm;
- 1.26. Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh;
- 1.27. Giấy xác nhận đủ sức khỏe của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do y tế cấp huyện trở lên cấp;
- 1.28. Văn bản xác nhận của Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị về hệ thống cấp điện đảm bảo cho hoạt động của chợ;
- 1.29. Văn bản xác nhận thủ tục môi trường được cơ quan có thẩm quyền cấp;
- 1.30. Văn bản xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND xã về chợ không bị ngập nước, đọng nước; không bị ảnh hưởng bởi các nguồn gây ô nhiễm; cách các nguồn gây ô nhiễm tối thiểu 500m;
- 1.31. Văn bản xác nhận của Đội Quản lý thị trường chợ không kinh doanh các mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng cấm kinh doanh, đối với các hàng hóa kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành: có Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh;
- 1.32. Văn bản xác nhận chợ bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;
- 1.33. Hình chụp có liên quan.

2. Trường hợp siêu thị mini

2.1. Một số thông tin chung

- Dân số của xã tại thời điểm: người;
- Tên siêu thị :;
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Tổng diện tích kinh doanh:
- Số lượng hàng hóa kinh doanh tại siêu thị: mặt hàng
- Thời gian hoạt động:
- 2.2. Giấy đăng ký kinh doanh số ngày do cấp
- 2.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ số ngày.....
do cấp;
- 2.4. Hợp đồng cho thuê/ cho mượn đất (nếu có);
- 2.5. Hợp đồng hoặc hóa đơn thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của cơ sở với đơn vị có chức năng;
- 2.6. Bản vẽ hoặc sơ đồ tuyến thoát mưa, nước thải;
- 2.7. Bảng kê danh mục hàng hóa kinh doanh;
- 2.8. Bảng kê bảo hộ lao động;
- 2.9. Bảng kê trang thiết bị bảo quản hàng hóa, quản lý kinh doanh; trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường;
- 2.10. Cam kết của các hộ kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền về đảm bảo kinh doanh an toàn thực phẩm;
- 2.11. Đối với các hàng hóa kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành: có Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh,...; (nếu có);
- 2.12. Sổ sách, hóa đơn, hợp đồng...ghi chép nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, phụ gia thực phẩm kinh doanh;
- 2.13. Giấy xác nhận hoặc văn bản xác nhận tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định;
- 2.14. Giấy xác nhận đủ sức khỏe do y tế cấp huyện trở lên cấp cho người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- 2.15. Giấy phép xây dựng hoặc văn bản xác nhận của Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị về công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, có trang bị kỹ thuật đảm bảo việc phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;
- 2.16. Văn bản xác nhận của Đội Quản lý thị trường hoặc UBND xã về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại siêu thị mini không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- 2.17. Hình chụp có liên quan.

3. Trường hợp cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp

3.1. Một số thông tin chung

- Dân số của xã tại thời điểm: người;
- Tên cửa hàng :,
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Tổng diện tích kinh doanh:
- Số lượng hàng hóa kinh doanh tại cửa hàng: mặt hàng
- Thời gian hoạt động:

3.2. Giấy đăng ký kinh doanh số ngày do cấp

3.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ số ngày..... do cấp;

3.4. Hợp đồng cho thuê/ cho mượn đất (nếu có);

3.5. Hợp đồng hoặc hóa đơn thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

3.6. Bảng kê danh mục hàng hóa kinh doanh;

3.7. Bản vẽ sơ đồ bố trí mặt bằng;

3.8. Bảng kê trang thiết bị bảo quản hàng hóa, quản lý kinh doanh; trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường;

3.9. Cam kết của các hộ kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền về đảm bảo kinh doanh an toàn thực phẩm;

3.10. Giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (nếu có);

3.11. Giấy xác nhận hoặc văn bản xác nhận tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức an toàn thực phẩm;

3.12. Giấy xác nhận đủ sức khỏe do y tế cấp huyện trở lên cấp cho người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

3.13. Văn bản xác nhận của Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị về công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường, an toàn, thuận tiện cho khách hàng;

3.14. Văn bản xác nhận của Đội Quản lý thị trường hoặc UBND xã về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật;

3.15. Hình chụp có liên quan./.